

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về người thầy giáo vào xây dựng đội ngũ giảng viên trẻ ở các trường sĩ quan quân đội hiện nay

ThS. ĐỖ VĂN TRUNG

Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Quốc phòng; Email: dotrunghvct@gmail.com

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ nhà giáo (ĐNNG) là một hệ thống các quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản như: vị trí, vai trò, các phẩm chất chính trị, đạo đức, chuyên môn, nghiệp vụ và biện pháp xây dựng ĐNNG. Bài viết với mục đích vận dụng tư tưởng của Người vào xây dựng đội ngũ giảng viên trẻ (GVT) ở các trường sĩ quan quân đội (SQQĐ) hiện nay.

Từ khóa: tư tưởng Hồ Chí Minh; giáo dục; người thầy giáo; giảng viên trẻ.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về người thầy giáo

Tư tưởng Hồ Chí Minh về người thầy giáo có nội dung hết sức phong phú và sâu sắc, được thể hiện ở những nội dung sau:

Một là, người thầy giáo có vị trí, vai trò vô cùng quan trọng quyết định chất lượng của nền giáo dục nước nhà. Theo Hồ Chí Minh người thầy giáo là nhân tố trực tiếp quyết định chất lượng nền giáo dục, không có thầy giáo thì không có giáo dục. Người chỉ rõ: Người thầy giáo tốt - thầy giáo xứng đáng là thầy giáo - là người vẻ vang nhất. Dù là tên tuổi không đăng trên báo, không được thưởng huân chương, song những người thầy giáo tốt là những anh hùng vô danh. Đây là một điều rất vẻ vang. Nếu không có thầy giáo dạy dỗ cho con em nhân dân thì làm sao mà xây dựng chủ nghĩa xã hội được.

Hồ Chí Minh cho rằng, người thầy giáo giỏi không có nghĩa là phải tinh thông tất cả mọi lĩnh vực nhưng phải không ngừng trau dồi kiến thức, thành thạo chuyên môn đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp giáo dục đào tạo. Hồ Chí Minh yêu cầu, người thầy không được bằng lòng với kiến thức đã có, mà phải thường xuyên trau dồi, tích lũy kiến thức. Ai tự cho mình là biết đủ cả rồi thì người đó là dốt nhất. Người chỉ rõ: giáo viên cũng phải tiến bộ cho kịp thời đại thì mới làm được nhiệm vụ. Chớ tự túc, tự mãn, cho là giỏi rồi thì dừng lại. Mà dừng lại là lùi bước, là lạc hậu, mình tự đào thải trước. Cho nên, Dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt và học tốt. Vai trò và nhiệm vụ của người thầy giáo còn được thể hiện trong việc xây dựng nội dung, chương trình đào tạo theo nguyên tắc: toàn diện; thiết thực; kết cấu hợp lý, nội dung, chương

trình phù hợp với từng cấp học và từng giai đoạn cách mạng; tiếp cận trình độ khoa học tiên tiến của thế giới gắn vào thực tiễn Việt Nam.

Hai là, người thầy giáo phải gương mẫu về tư tưởng, đạo đức và lề lối làm việc. Theo Người: Muốn cho học sinh có đức thì giáo viên phải có đức. Ví như bảo học trò phải dạy sớm mà giáo viên thì trưa mới dạy. Cho nên thầy giáo, cô giáo phải gương mẫu, nhất là đối với trẻ con. Người thầy gương mẫu về các lĩnh vực đó, nghĩa là đang trên con đường xây dựng tư tưởng, đạo đức, lề lối làm việc cho mình. Theo Hồ Chí Minh chính trị là đức, chuyên môn là tài, có tài mà không có đức là hỏng, hay Chính trị là linh hồn, chuyên môn là cái xác. Có chuyên môn mà không có chính trị thì chỉ còn cái xác không hồn. Người khẳng định: tấm gương của người thầy đối với học sinh là vô cùng quan trọng: Ở những người tuổi trẻ trong sạch như một tấm lụa trắng. Nhuộm xanh thì nó sẽ xanh. Nhuộm đỏ thì nó sẽ đỏ. Vì vậy sự học tập ở trường có ảnh hưởng rất lớn cho tương lai của thanh niên, và tương lai của thanh niên là tương lai của nước nhà, thầy tốt thì ảnh hưởng tốt, thầy xấu thì ảnh hưởng xấu. Người yêu cầu, ĐNNG ngoài tài năng, học vấn phải có đạo đức cách mạng, Trong giáo dục không những phải có tri thức phổ thông mà phải có đạo đức cách mạng. Có tài phải có đức.

Người căn dặn, làm mẫu giáo tức là thay mẹ dạy trẻ. Muốn làm được thì trước hết phải yêu trẻ, Phải thương yêu các cháu như con em ruột thịt của mình. Ở cấp đại học và trung học chuyên nghiệp thì tình thương của người thầy đối với học trò, được xây dựng trên cơ sở dân chủ, kỷ cương và trách nhiệm. Người nói: Dân chủ

nhưng trò phải kính thầy, thầy phải quý trò, chứ không phải là cá đối bằng đầu^[10]. Đây là mối quan hệ tốt đẹp giữa thầy và trò, thể hiện truyền thống tôn sư trọng đạo của dân tộc.

Ba là, người thầy giáo phải giỏi về chuyên môn và thuần thực về phương pháp giảng dạy. Theo Người, thầy giáo phải giỏi về lĩnh vực mà mình giảng dạy: □Muốn huấn luyện thợ rèn, thợ nguội thì người huấn luyện phải thạo nghề rèn, nghề nguội^[11]. Người thầy phải nắm chắc quan điểm, đường lối giáo dục của Đảng, được trang bị lý luận giáo dục. □Làm mà không có lý luận thì không khác gì đi mò trong đêm tối, vừa chậm chạp vừa hay vấp vấp^[12]. Thầy giáo là người truyền đạt kiến thức của mình cho người khác. Do đó, ngoài kiến thức chuyên môn sâu rộng Người thầy phải thuần thực về phương pháp giảng dạy, phù hợp với đối tượng và khả năng nhận thức của người học. Hồ Chí Minh đưa ra quan điểm, dạy theo người học.

Theo Người: thầy giáo □phải nâng cao và hướng dẫn việc tự học^[13]. Cấp tiểu học, □Cách dạy phải nhẹ nhàng và vui vẻ, chớ gò ép thiếu nhi vào khuôn khổ của người lớn^[14]. Ở mẫu giáo, mầm non cần làm cho các cháu vui, vui mà học và phải kiểu mẫu trong mọi việc cho các em làm theo. Người nhấn mạnh: □Về giảng dạy, tránh lối dạy nhồi sọ^[15], phải phát động phong trào thi đua trong giảng dạy và học tập để người thầy giáo có điều kiện trao đổi, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau.

2. Thực trạng xây dựng đội ngũ giảng viên trẻ ở các trường sĩ quan quân đội hiện nay

Về kết quả: những năm qua các cấp lãnh đạo, chỉ huy bước đầu đã có nhận thức cơ bản về vị trí, vai trò của đội ngũ GVT; thực hiện các khâu, các bước trong công tác xây dựng đội ngũ GVT ngày càng đạt chất lượng và kết quả. Đội ngũ GVT đã nêu cao tinh thần trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ được giao, đáp ứng những đòi hỏi đặt ra. Công tác quy hoạch, tạo nguồn, tuyển chọn đội ngũ GVT, đào tạo, bồi dưỡng GVT được các trường sĩ quan lãnh đạo, chỉ đạo theo nhiệm kỳ và hàng năm. Công tác quản lý góp phần phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ GVT; sử dụng đội ngũ GVT ngày càng hợp lý hơn và thực hiện công tác chính sách để họ yên tâm, phấn khởi trong thực hiện nhiệm vụ.

Đội ngũ GVT bước đầu phát triển cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; là lực lượng xung kích trong xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện; tham gia nghiên cứu khoa học ngày phục vụ thiết thực cho hoạt động giáo dục và đào tạo

của các trường SQQĐ.

Những tồn tại, hạn chế: Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng đội ngũ GVT ở các trường SQQĐ còn những tồn tại hạn chế như: nhận thức về vị trí, vai trò của GVT và công tác xây dựng đội ngũ GVT ở một số bộ phận có lúc, có nơi chưa thật sự đầy đủ, sâu sắc; một số khâu trong quy trình, biện pháp xây dựng đội ngũ GVT có thời điểm chưa phù hợp, hiệu quả chưa cao; kết quả công tác xây dựng đội ngũ GVT ở một số nội dung cụ thể chưa đáp ứng được đòi hỏi của sự nghiệp đổi mới GDĐT; kết quả thực hiện nhiệm vụ của một số GVT còn thấp, có trường hợp phải chuyển làm các công việc chuyên môn khác.

3. Một số giải pháp cơ bản xây dựng đội ngũ giảng viên trẻ theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường sĩ quan quân đội thời gian tới

Một là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các lực lượng về vị trí, vai trò của GVT và công tác xây dựng đội ngũ GVT. Các nhà trường chú trọng nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các lực lượng; xác định phương hướng, biện pháp cụ thể trong xây dựng đội ngũ GVT. Cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo, chỉ huy, các lực lượng tổ chức học tập, quán triệt và thực hiện các chuyên đề giáo dục chính trị hàng năm. Bồi dưỡng thế giới quan và phương pháp luận khoa học, nội dung kiến thức, trách nhiệm cho các lực lượng hiểu rõ vị trí, vai trò, nhiệm vụ của GVT và công tác xây dựng đội ngũ GVT

Quán triệt sâu sắc các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, kế hoạch của cấp trên và các trường sĩ quan về công tác xây dựng đội ngũ giảng viên nói chung, GVT nói riêng. Tạo sự thống nhất về nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chỉ huy và đội ngũ cán bộ, đảng viên về công tác xây dựng đội ngũ GVT. Các trường SQQĐ cần tăng cường đổi mới các hình thức, biện pháp giáo dục, quán triệt và công tác kiểm tra toàn diện theo kế hoạch và đột xuất đối với các khoa, cơ quan, đơn vị trong công tác xây dựng đội ngũ GVT. Cần chỉ rõ những ưu, khuyết điểm, xác định các biện pháp khắc phục cụ thể. Các khoa, bộ môn cần chú trọng sinh hoạt tự phê bình và phê bình, nâng cao nhận thức trong công tác xây dựng đội ngũ GVT, phát huy vai trò, trách nhiệm của GVT về mọi mặt.

Hai là, đa dạng hóa các nội dung, hình thức và biện pháp xây dựng nhằm chuẩn hóa đội ngũ GVT đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra. Đảng ủy, Ban Giám hiệu các trường SQQĐ cần thường xuyên quan tâm đến việc xây

dựng và bổ sung tiêu chuẩn của GVT. Thực hiện chuẩn hóa đội ngũ GVT theo triết lý giáo dục nước nhà là *đạy người, dạy chữ, dạy nghề* nhằm phát triển, nâng cao năng lực toàn diện của GVT. Các trường cần triển khai và thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chủ trương, biện pháp xây dựng đội ngũ GVT theo hướng chuẩn hóa, gắn với nâng cao chất lượng giảng dạy. Đồng thời, các trường cần chú trọng mở các lớp bồi dưỡng về: phương pháp sư phạm, nghiên cứu khoa học, tin học, ngoại ngữ; tổ chức cho GVT đi học hoàn thiện, chuyên tu, tại chức; gửi GVT đi đào tạo, nghiên cứu sinh ở các học viện, nhà trường trong, ngoài quân đội và ở nước ngoài.

Trong công tác quản lý đội ngũ GVT cần tiến hành chặt chẽ, toàn diện, thực hiện tốt các khâu, các bước trong xây dựng đội ngũ GVT. Hàng năm, cần thực hiện việc rà soát, phân loại chất lượng làm cơ sở để điều chỉnh, bổ sung, hoàn chỉnh quy hoạch đội ngũ, cả trước mắt và lâu dài. Thường xuyên đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ GVT. Trên cơ sở mục tiêu mô hình xác định để xây dựng cấu trúc chương trình, nội dung đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, cơ bản, toàn diện, có hệ thống và chuyên sâu; Chú trọng đầu tư thích đáng cho mảng kiến thức chuyên ngành, rèn luyện tay nghề sư phạm cho GVT.

Thường xuyên đổi mới công tác quy hoạch, phát triển, tạo nguồn, tuyển chọn và sử dụng đội ngũ GVT nhằm bảo đảm tính chủ động, sáng tạo, tập trung thống nhất, phối hợp, hiệp đồng có hiệu quả giữa các lực lượng nâng cao chất lượng công tác xây dựng đội ngũ GVT.

Thường xuyên bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm khích lệ, động viên và tạo động lực cho đội ngũ GVT. Kết hợp công tác đào tạo, bồi dưỡng với công tác chính sách, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho đội ngũ GVT yên tâm công tác, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ. Có chính sách thỏa đáng trong xây dựng đội ngũ GVT có trình độ sau đại học, bảo đảm tính vững chắc từng bước hình thành đội ngũ chuyên gia đầu ngành.

Ba là, phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng tham gia công tác xây dựng đội ngũ GVT. Đảng ủy, cơ quan chức năng của các trường cần có các chủ trương, biện pháp, cơ chế, chính sách cụ thể để xây dựng đội ngũ GVT một cách đồng bộ. Trên cơ sở quy hoạch chung, cần chú ý đến tính đặc thù của các khoa, bộ môn, từ quy hoạch, tuyển chọn, đến đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chế độ, chính sách. Đảng ủy và cơ quan chức năng cần quan tâm và tạo mọi điều kiện

thuận lợi phát huy tính chủ động của các khoa trong xây dựng đội ngũ GVT, bảo đảm tính kế thừa và sự chuyển tiếp vững chắc giữa các thế hệ giảng viên. Phân công người theo dõi, chỉ đạo, giúp đỡ trực tiếp các khoa, duy trì chặt chẽ theo quy chế.

Bốn là, đề cao tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong tự học tập, bồi dưỡng và tự rèn luyện của GVT. Các trường SQQĐ và các khoa chủ động, quan tâm đến đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ GVT, song đòi hỏi bản thân từng GVT cũng phải tích cực, tự giác học tập, tu dưỡng. Do vậy, cần tiếp tục chủ động tạo ra những chuyển biến tích cực hơn nữa trong tự đào tạo, tự bồi dưỡng, rèn luyện của từng GVT. Từng GVT cần phải xây dựng chương trình, kế hoạch tự đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện thực sự khoa học. Kế hoạch tự đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện là một việc làm thể hiện tính khoa học, cơ sở để GVT phấn đấu đạt được mục tiêu đề ra. Vì vậy, cần phải đưa việc xây dựng kế hoạch tự đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện thành nền nếp, chế độ.

Tăng cường công tác kiểm tra giám sát của các chủ thể trong xây dựng đội ngũ GVT. Phát huy tính tích cực tự giác của mỗi cá nhân là vấn đề hết sức quan trọng nhưng cũng không thể tách khỏi sự quản lý của tổ chức. Việc tự đào tạo, tự bồi dưỡng, rèn luyện của GVT chỉ đạt được chất lượng và hiệu quả cao khi có sự kết hợp chặt chẽ với sự quản lý của tổ chức.

Có thể thấy, Tư tưởng Hồ Chí Minh về người thầy giáo là một hệ thống các quan điểm toàn diện và sâu sắc đề cập đến những vấn đề cơ bản liên quan đến công tác xây dựng đội ngũ nhà giáo. Tư tưởng của người không chỉ có ý nghĩa to lớn đối với lịch sử phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo nước nhà mà đến nay vẫn còn nguyên giá trị, đặc biệt là đối với các lớp thế hệ nhà giáo trẻ hiện nay tại các trường SQQĐ. /.

(1), (15) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, T.14, Nxb. CTQG, Hà Nội, tr.402-403, 746.

(2), (4), (5), (7) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, T.2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 266, 270, 269, 269.

(3) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, T.15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 507.

(6) Hồ Chí Minh, *Toàn tập* (2011), T.5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 120.

(8), (14) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, T.10, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 345, 186.

(9), (10) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, T.9, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 499, 266.

(11), (12), (13) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, T.6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 356, 357, 360.